

BÃY GIA CÔNG TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU: THỰC TRẠNG TỪ NGÀNH DỆT MAY VÀ DA GIÀY VIỆT NAM

TS. NGUYỄN VINH THÀNH,
TRẦN HOÀI THU
Học viện Ngoại giao

● **Tóm tắt:** *Hiện nay, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong chuỗi giá trị ngành dệt may và da giày Việt Nam có đóng góp lớn về xuất khẩu và việc làm, song lại kiểm soát phần lớn các công đoạn gia công và toàn bộ các khâu giá trị cao trong chuỗi, duy trì mô hình cung ứng khép kín, ít liên kết với doanh nghiệp nội địa. Điều này khiến Việt Nam phải đối mặt với “bẫy gia công”, khi giá trị gia tăng nội địa thấp và khả năng nâng cấp hạn chế. Trên cơ sở tiếp cận dưới góc độ lý thuyết chuỗi giá trị toàn cầu, bài viết đánh giá quy mô và mức độ ảnh hưởng của doanh nghiệp FDI trong ngành dệt may và da giày Việt Nam, phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng chi phối của doanh nghiệp FDI; từ đó, gợi mở một số định hướng chính sách giúp Việt Nam thoát khỏi “bẫy gia công” trong chuỗi giá trị dệt may và da giày.*

● **Từ khóa:** *FDI; Chuỗi giá trị toàn cầu; Dệt may; Da giày; Việt Nam.*



1. Tiếp cận chung về chuỗi giá trị toàn cầu và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hai cấu phần gắn bó chặt chẽ trong cấu trúc sản xuất và thương mại quốc tế hiện đại. Khung lý thuyết về GVC được ba nhà kinh tế học G.Gereffi, J.Humphrey và T.Sturgeon phát triển, nhấn mạnh sự phân tán của các hoạt động sản xuất trên quy mô toàn cầu, trong đó mỗi quốc gia hoặc doanh nghiệp chỉ đảm nhận một hoặc vài công đoạn cụ thể trong toàn bộ chuỗi. Việc một quốc gia “tham gia” vào GVC không đồng nghĩa với việc “kiểm soát”

chuỗi, mà còn tùy thuộc vào vị trí và vai trò của họ trong từng công đoạn - từ gia công thô đến thiết kế, nghiên cứu & phát triển (R&D), phân phối và xây dựng thương hiệu¹.

Humphrey và Schmitz đã phát triển khái niệm nâng cấp chuỗi, trong đó doanh nghiệp hoặc nền kinh tế có thể dịch chuyển từ những công đoạn có giá trị thấp như OEM (Sản xuất thiết bị gốc)² sang những khâu thượng nguồn như ODM (Nhà sản xuất thiết kế gốc)³ và OBM (Nhà sản xuất thương hiệu gốc)⁴. Bốn hình thức nâng cấp được xác định là: 1) Nâng cấp quy trình; 2) Nâng cấp sản phẩm; 3) Nâng cấp chức năng; 4) Nâng cấp chuỗi ngành.

Việc nâng cấp không chỉ phụ thuộc vào năng lực nội sinh của ngành hay nền kinh tế mà còn bị chi phối mạnh bởi cấu trúc quyền lực trong chuỗi giá trị, đặc biệt là khả năng kiểm soát của các tập đoàn đa quốc gia thông qua FDI⁵.

Trong thực tiễn, quá trình nâng cấp chuỗi không diễn ra một cách tự động. Nhiều nền kinh tế, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, đang gặp phải rào cản lớn trong việc chuyển dịch từ OEM lên các cấp cao hơn như ODM hay OBM. Chính trong bối cảnh này, khái niệm “bẫy gia công” (processing trap) được sử dụng để mô tả trạng thái khi một quốc gia tham gia vào GVC chủ yếu thông qua các công đoạn có giá trị gia tăng thấp như: Cắt, may và lắp ráp, nhưng không thể tiến lên các “mắt xích” có hàm lượng tri thức và công nghệ cao hơn trong chuỗi giá trị. Bẫy này thường bắt nguồn từ mô hình phát triển phụ thuộc vào doanh nghiệp FDI, khi năng lực nội sinh của doanh nghiệp trong nước không đủ để đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy mô, hay năng lực đổi mới sáng tạo. Hệ quả là, nền kinh tế dù có quy mô xuất khẩu lớn vẫn bị giới hạn trong vai trò sản xuất thuê, không tích lũy được công nghệ, thiếu khả năng kiểm soát thương hiệu và thị trường tiêu thụ, từ đó cản trở quá trình công nghiệp hóa tự chủ và bền vững trong dài hạn.

Trong nghiên cứu này, mức độ tham gia của ngành dệt may và da giày Việt Nam vào GVC được phân tích dựa trên bộ dữ liệu của Hệ thống Chỉ số GVC do Đại học Kinh tế và kinh doanh quốc tế Trung Quốc (UIBE) phát triển. Hệ thống này cung cấp các chỉ số về giá trị gia tăng và mức độ tham gia GVC. Trong đó, mỗi bộ chỉ số sẽ được tính toán dựa trên hai hình thái: Tham gia GVC đơn giản (giá trị gia tăng chỉ vượt biên giới một lần cho sản xuất) và tham gia GVC phức tạp (giá trị gia tăng vượt biên giới nhiều lần).

Để tính toán chính xác các chỉ số này, cần đến một nền tảng phân tích chuyên sâu là mô hình Leontief mở rộng. Mô hình Leontief trong phân tích chuỗi giá trị được xây dựng trên nền tảng bảng cân đối liên quốc gia (Inter-Country Input-Output - ICIO), trong đó mỗi ngành trong mỗi quốc gia vừa là người sản xuất đầu ra, vừa là người tiêu thụ đầu vào từ các ngành khác. Hệ thống này được biểu diễn dưới dạng ma trận đầu vào - đầu ra và mô hình Leontief sử dụng hệ phương trình sau để giải chuỗi sản xuất toàn cầu:

$$X = (I - A)^{-1} \times D$$

Trong đó:

- X là tổng sản lượng cần sản xuất;
- D là nhu cầu cuối cùng (chẳng hạn như xuất khẩu);
- A là ma trận hệ số kỹ thuật đầu vào;
- $(I - A)^{-1}$ là ma trận Leontief nghịch đảo, cho biết toàn bộ đầu vào trực tiếp và gián tiếp cần thiết để đáp ứng D.

Thông qua việc giải hệ phương trình này, mô hình cho phép truy vết dòng chảy giá trị gia tăng từ đầu vào trung gian đến sản phẩm cuối cùng, phân rã tổng giá trị xuất khẩu gộp (EXGR) của một ngành thành: Giá trị gia tăng nội địa (DVA - Domestic Value Added), giá trị gia tăng nước ngoài (FVA - Foreign Value Added) và các biến thể giá trị gia tăng qua GVC phức tạp, phản ánh việc giá trị gia tăng di chuyển nhiều lần giữa biên giới các quốc gia.

Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là khắc phục được hiện tượng “đếm trùng” trong thống kê thương mại truyền thống - nơi sản phẩm đầu vào có thể bị tính nhiều lần khi di chuyển qua các biên giới. Quan trọng hơn, việc phân rã giá trị gia tăng theo mô hình Leontief không chỉ phản ánh mức độ tham gia của một quốc gia vào GVC, mà còn đánh giá được mức độ phụ thuộc và khả năng tích lũy

thực tế, từ đó cung cấp cơ sở tin cậy cho việc đánh giá đóng góp vào GVC và khả năng nâng cấp chuỗi giá trị của một ngành, một quốc gia.

2. Sự tham gia của doanh nghiệp FDI trong chuỗi giá trị ngành dệt may, da giày Việt Nam

Tổng quan và vị thế ngành dệt may, da giày Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu

Ngành dệt may và da giày Việt Nam là hai ngành xuất khẩu chủ lực, chiếm khoảng 22% tổng kim ngạch xuất khẩu quốc gia vào năm 2023 và tạo việc làm cho gần 5 triệu lao động⁶. Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản và Hàn Quốc là các thị trường xuất khẩu chính, trong đó riêng Mỹ chiếm trên 40% giá trị xuất khẩu dệt may⁷. Tuy nhiên, cấu trúc chuỗi giá trị của ngành vẫn mang tính phân mảnh và phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Giá trị gia tăng nội địa còn hạn chế do doanh nghiệp nội địa chủ yếu hoạt động ở công đoạn gia công đơn thuần, trong khi khâu thiết kế, nguyên liệu và phân phối do các đối tác nước ngoài kiểm soát.

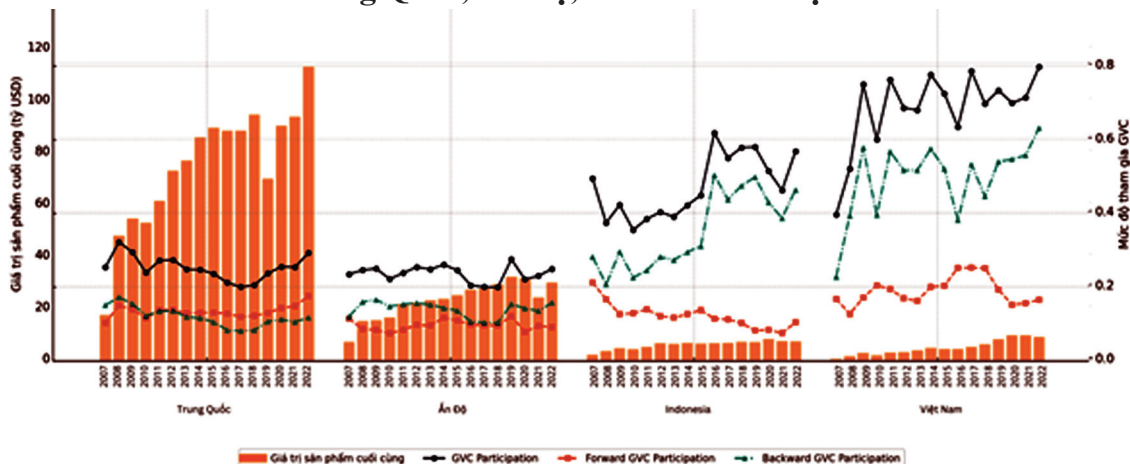
Theo hệ thống đo lường giá trị gia tăng và chỉ số GVC của UIBE năm 2022, mức độ tham gia GVC của Việt Nam trong hai ngành

này chủ yếu diễn ra theo hướng liên kết ngược - tức nhập khẩu đầu vào (nguyên liệu, vải, linh kiện) để tái xuất sản phẩm hoàn chỉnh. Dữ liệu cho thấy, Việt Nam có tỷ lệ liên kết ngược cao nhưng liên kết xuôi thấp, phản ánh sự thiếu vắng vai trò của doanh nghiệp Việt trong các khâu đầu chuỗi giá trị - đặc biệt là thiết kế, phát triển nguyên liệu và cung cấp hàng trung gian (xem: Hình 1, 2).

So sánh quốc tế cho thấy, Việt Nam vẫn nằm ở vị trí thấp trong chuỗi giá trị. Trung Quốc, nhờ kiểm soát được toàn bộ chuỗi sản xuất từ bông, sợi, dệt nhuộm đến thiết kế và thương hiệu, có chỉ số vị trí GVC vượt trội và tham gia GVC theo cả hai chiều. Indonesia và Ấn Độ có mô hình tham gia trung gian - kết hợp sản xuất và cung ứng. Trong khi đó, Việt Nam chủ yếu đóng vai trò gia công cuối chuỗi. Dù giá trị xuất khẩu cao, phần giá trị giữ lại trong nước vẫn thấp do thiếu nội lực về nguyên liệu, công nghệ và thương hiệu.

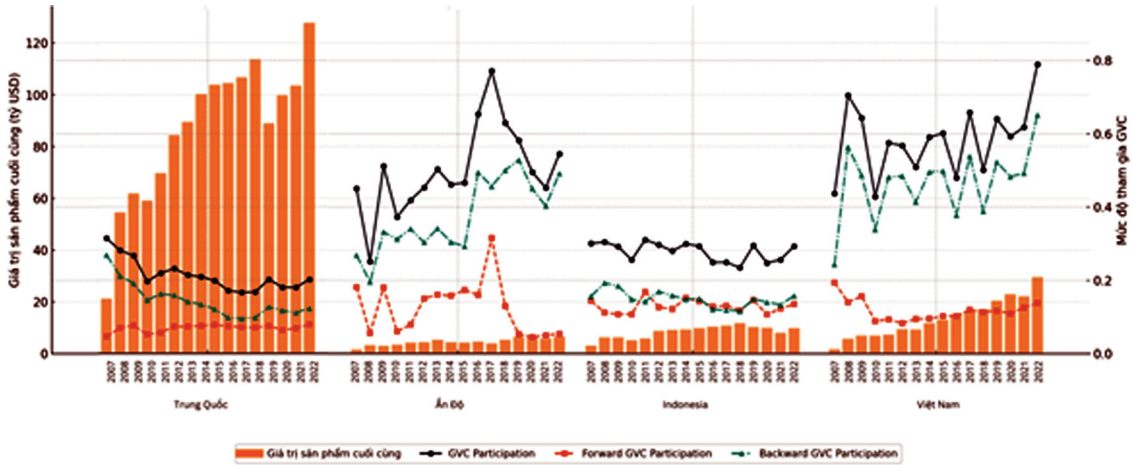
Ngoài ra, ngành dệt may và da giày Việt Nam còn phải đối mặt với sức ép ngày càng lớn từ tiêu chuẩn quốc tế. Các quy định mới như Quy định thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững (ESPR của EU), Cơ chế điều chỉnh

Hình 1: Giá trị sản phẩm cuối cùng và mức độ tham gia GVC dệt may của Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và Việt Nam



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ UIBE, 2022⁸

Hình 2: Giá trị sản phẩm cuối cùng và mức độ tham gia GVC da giày của Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và Việt Nam



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ UIBE, 2022⁹

biên giới về carbon và Đạo luật Chống lao động cưỡng bức với người Duy Ngô Nhĩ của Mỹ (UFLPA) yêu cầu sản phẩm xuất khẩu phải truy xuất nguồn gốc, hạn chế phát thải, và bảo đảm không sử dụng lao động cưỡng bức. Với đặc điểm chuỗi cung ứng phụ thuộc, các doanh nghiệp Việt Nam - cả FDI và nội địa - gặp khó khăn trong việc minh bạch hóa chuỗi sản xuất và tuân thủ tiêu chuẩn, làm gia tăng rủi ro thương mại.

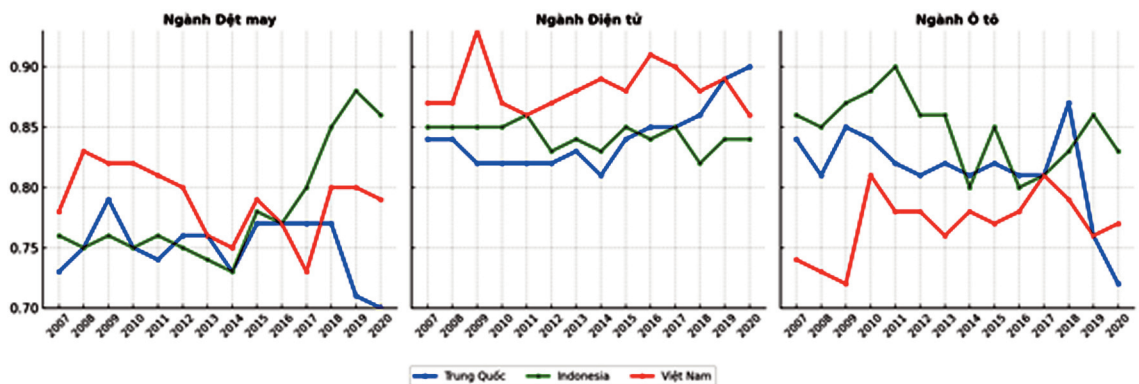
chưa kiểm soát được các mắt xích có giá trị cao trong chuỗi giá trị. Mô hình phát triển hiện tại phản ánh sự hội nhập về lượng nhưng chưa có sự đánh giá về chất, năng lực nội địa chưa đủ mạnh để dẫn dắt chuỗi sản xuất hoặc dịch chuyển lên các công đoạn có hàm lượng công nghệ, thiết kế và thương hiệu cao.

Tóm lại, dù đạt được quy mô xuất khẩu lớn, ngành dệt may và da giày Việt Nam vẫn

Quy mô và mức độ ảnh hưởng của doanh nghiệp FDI trong ngành dệt may và da giày Việt Nam

Trong giai đoạn 2000-2024, Việt Nam đã thu hút hơn 3.500 dự án FDI trong lĩnh vực

Hình 3: Chỉ số vị trí trong GVC các ngành dệt may, điện tử và ô tô tại Trung Quốc, Indonesia và Việt Nam



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ ADB, 2024¹⁰

dệt may và da giày, với tổng vốn đăng ký vượt 37 tỷ USD¹¹. Các nhà đầu tư lớn đến từ Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc và Nhật Bản - là những quốc gia có hệ sinh thái dệt may phát triển mạnh. Tuy số lượng dự án FDI nhiều nhưng quy mô vốn đầu tư trung bình thường nhỏ hơn so với các ngành công nghệ cao, phản ánh đặc thù sử dụng lao động nhiều và hàm lượng công nghệ thấp của hai ngành này.

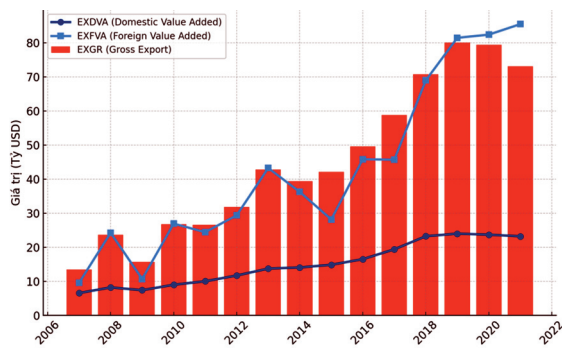
Tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI trong kim ngạch xuất khẩu dệt may và da giày luôn ở mức cao. Năm 2023, doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 61% xuất khẩu dệt may và gần 80% xuất khẩu da giày, dù chỉ chiếm dưới 30% tổng số doanh nghiệp trong ngành¹². Sự chênh lệch này cho thấy, mức độ tập trung sản xuất và kiểm soát chuỗi giá trị của doanh nghiệp FDI là rất lớn, không chỉ ở khâu sản xuất mà cả trong tiếp cận thị trường, hệ thống logistics và quản trị đơn hàng toàn cầu.

Dữ liệu từ cơ sở GVC của UIBE năm 2022 cho thấy, mặc dù tổng giá trị xuất khẩu gộp (EXGR) của Việt Nam trong hai ngành này liên tục tăng mạnh qua các năm, nhưng tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa (EXDVA) vẫn ở mức thấp và tăng chậm. Trong ngành dệt may, EXDVA chỉ chiếm khoảng 30-35% tổng giá trị xuất khẩu, phần còn lại là giá trị gia tăng nước ngoài (EXFVA), chủ yếu do doanh nghiệp FDI tạo ra. Ngành da giày có tỷ trọng EXDVA cao hơn (khoảng 38-40%) nhưng vẫn chưa phản ánh được sự gia tăng nội lực đáng kể. Ở cả hai ngành đều cho thấy sự phụ thuộc rất lớn ở khâu đầu vào và công đoạn trung gian được thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Không chỉ kiểm soát các công đoạn sản xuất và phân phối, doanh nghiệp FDI còn dẫn dắt cả chuỗi cung ứng nguyên liệu. Hơn 60%

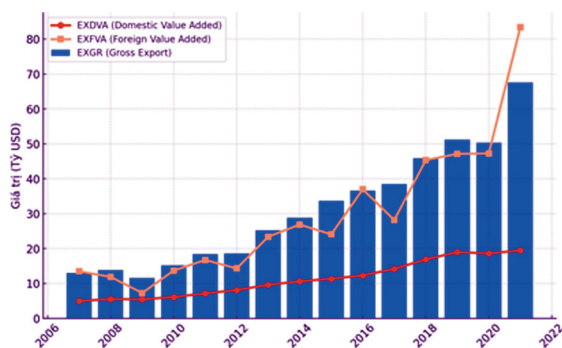
nguyên phụ liệu dệt may và da giày của Việt Nam vẫn phải nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan - nơi đặt các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) và sản xuất vật tư chuyên biệt. Tỷ lệ nội địa hóa trong ngành dệt may đạt khoảng 40%, còn ngành da giày dao động từ 50-60% tùy phân khúc¹⁵. Tuy nhiên, khả năng cung ứng trong nước chủ yếu giới hạn ở các mặt hàng phổ thông, trong khi nguyên liệu cao cấp phục vụ đơn hàng kỹ thuật hoặc theo tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

Hình 4: Giá trị xuất khẩu gộp và giá trị gia tăng phân theo chủ thể đóng góp trong ngành dệt may Việt Nam (tỷ USD)



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ UIBE, 2022¹³

Hình 5: Giá trị xuất khẩu gộp và giá trị gia tăng phân theo chủ thể đóng góp trong ngành da giày Việt Nam (tỷ USD)



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ UIBE, 2022¹⁴

Phân tích thành phần giá trị gia tăng trong sản phẩm cuối cùng càng cho thấy rõ mức độ chi phối của doanh nghiệp FDI. Trong ngành dệt may, phần lớn giá trị đến từ các nguồn FVA phức tạp (FVA_{cgvc}) trong khi giá trị gia tăng nội địa từ chuỗi GVC phức tạp (DVA_{cgvc}) gần như không đáng kể. Ngành da giày cũng có cấu trúc tương tự, với tỷ lệ giá trị đến từ mạng lưới FDI cao gấp nhiều lần so với phần đóng góp từ doanh nghiệp trong nước. Điều này cho thấy, doanh nghiệp Việt Nam chưa thể tham gia vào các khâu then chốt có giá trị cao hoặc kiểm soát thiết kế, tiêu chuẩn chất lượng và thương hiệu sản phẩm.

Như vậy, từ nguyên liệu, kỹ thuật, quản trị đơn hàng đến phân phối quốc tế, các tập đoàn FDI gần như giữ vị trí thống lĩnh. Trong khi đó, doanh nghiệp nội địa chỉ đóng vai trò phụ trợ, chủ yếu cung cấp lao động và một phần đầu vào cơ bản. Nếu không có chiến lược rõ ràng để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, khuyến khích chuyển giao công nghệ và hình thành liên kết chuỗi giữa doanh nghiệp FDI và nội địa, việc mắc kẹt trong “bẫy gia công” hiện tại sẽ tiếp tục làm trầm trọng sự bất cân đối, gây suy yếu khả năng tích lũy và nâng cấp ngành dệt may và da giày Việt Nam trong dài hạn.

Các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng chi phối của doanh nghiệp FDI

Sự thống lĩnh của doanh nghiệp FDI trong chuỗi giá trị ngành dệt may và da giày bắt nguồn từ nhiều yếu tố cấu trúc:

Thứ nhất, các tập đoàn FDI thường mang theo mạng lưới cung ứng toàn cầu đã được kiểm chứng về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn ESG và tiến độ, khiến các doanh nghiệp nội địa khó có cơ hội “chen chân” nếu không đạt chuẩn tương thích.

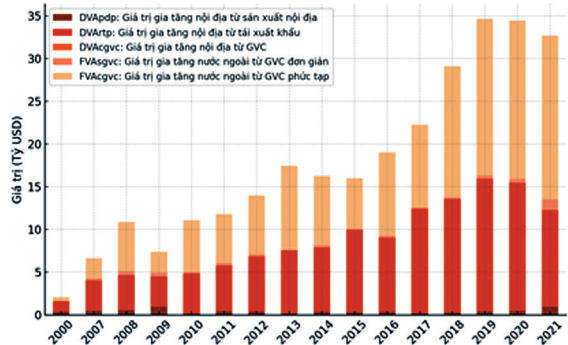
Thứ hai, công nghiệp hỗ trợ trong nước phát triển chậm, nhất là ở các khâu then chốt

như: Dệt nhuộm, hoàn tất vải và vật tư kỹ thuật cao. Dù có nhiều cơ sở sản xuất nguyên phụ liệu song phần lớn vẫn chỉ đáp ứng được các đơn hàng phổ thông, chưa đủ năng lực tham gia các chuỗi cung ứng khắt khe về xuất xứ và chất lượng.

Thứ ba, khoảng cách công nghệ và trình độ quản trị vẫn là rào cản lớn. Nhiều doanh nghiệp nội địa vẫn hoạt động theo mô hình hộ gia đình, thiếu chứng chỉ quốc tế và năng lực sản xuất ổn định - những điều kiện bắt buộc để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các thương hiệu lớn.

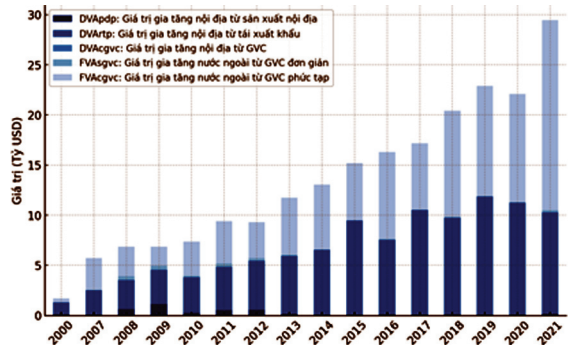
Thứ tư, chính sách thu hút FDI của Việt Nam thiếu các điều kiện ràng buộc cụ thể như tỷ lệ nội địa hóa hay cam kết chuyển giao

Hình 6: Giá trị gia tăng trong sản phẩm dệt may cuối cùng (tỷ USD)



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ UIBE, 2022¹⁶

Hình 7: Giá trị gia tăng trong sản phẩm da giày cuối cùng (tỷ USD)



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ UIBE, 2022¹⁷

công nghệ. Trong khi nhiều quốc gia đã tích hợp các chỉ số phát triển chuỗi giá trị vào khung ưu đãi đầu tư, Việt Nam vẫn áp dụng cơ chế ưu đãi chung mà không đi kèm công cụ giám sát hiệu quả lan tỏa.

Tình trạng này không chỉ làm chậm quá trình nâng cấp chuỗi giá trị ngành, mà còn khiến Việt Nam tiếp tục mắc kẹt trong vai trò “bẫy gia công” giá rẻ, đặc biệt nguy hiểm trong bối cảnh GVC đang tái cấu trúc theo hướng xanh hóa, số hóa và tự chủ chiến lược.

3. Định hướng chính sách giúp Việt Nam thoát khỏi “bẫy gia công” trong chuỗi giá trị ngành dệt may và da giày

Trong hơn ba thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong thu hút FDI, đặc biệt trong các ngành thâm dụng lao động như dệt may và da giày. Tuy nhiên, chính sách thu hút FDI trong ngành vẫn chủ yếu mang tính “mở cửa thụ động”, tập trung vào các ưu đãi phổ quát như: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ tiền thuê đất, và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đáng chú ý, phần lớn các dự án không bị ràng buộc bởi các điều kiện cụ thể về tỷ lệ nội địa hóa, cam kết chuyển giao công nghệ, hay liên kết với doanh nghiệp nội địa, vốn là các tiêu chí then chốt để bảo đảm hiệu ứng lan tỏa của FDI.

Để thoát khỏi “bẫy gia công” trong chuỗi giá trị ngành dệt may và da giày, Việt Nam cần tái xác lập vai trò của FDI - không chỉ là nguồn vốn sản xuất, mà còn là đối tác trong nâng cấp, phát triển các ngành công nghiệp. Khai thác tối đa hiệu quả dòng vốn FDI hiện có và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển năng lực là hai trụ cột quan trọng để xây dựng một hệ sinh thái chuỗi giá trị bền vững.

Thứ nhất, thiết kế lại cơ chế ưu đãi đầu tư theo hướng có điều kiện rõ ràng. Các hình thức ưu đãi truyền thống như miễn giảm thuế hoặc hỗ trợ hạ tầng cần đi kèm với các tiêu chí

cụ thể về tỷ lệ nội địa hóa, sử dụng nhà cung ứng trong nước và chuyển giao công nghệ. Cơ quan quản lý nhà nước cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả FDI theo chiều sâu, không chỉ dựa vào quy mô vốn hay xuất khẩu, mà phải phản ánh mức độ kết nối với doanh nghiệp nội địa và giá trị giữ lại trong nước.

Thứ hai, thúc đẩy liên kết chuỗi giữa doanh nghiệp FDI và khu vực sản xuất nội địa. Theo đó, Chính phủ có thể đóng vai trò trung gian kết nối bằng cách phát triển cơ sở dữ liệu nhà cung ứng Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế, hỗ trợ tổ chức các hoạt động kết nối chuỗi theo ngành và vùng; đồng thời, thành lập các trung tâm tư vấn kỹ thuật để giúp doanh nghiệp nội địa đạt được các chứng chỉ quốc tế như: Trách nhiệm xã hội ngành dệt may (WRAP), Tiêu chuẩn dệt may hữu cơ toàn cầu (GOTS) hay Tiêu chuẩn tuyên bố tái chế (RCS) - điều kiện bắt buộc để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba, định hướng thu hút FDI chiến lược và quy hoạch lại các khu công nghiệp. Thay vì thu hút đầu tư dàn trải, Việt Nam cần lựa chọn các nhà đầu tư có khả năng đóng góp vào các khâu có giá trị cao như: Nguyên phụ liệu kỹ thuật, dệt nhuộm công nghệ sạch, thiết kế, quản trị đơn hàng và thương hiệu. Các cụm công nghiệp nên được tổ chức theo mô hình tích hợp - nơi danh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa có điều kiện tương tác, học hỏi và cùng tham gia vào chuỗi sản xuất liên hoàn.

Thứ tư, phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn liền với cải cách thể chế và tháo gỡ rào cản môi trường đầu tư. Những lĩnh vực như: Dệt nhuộm, hóa chất hoàn tất, xử lý vải kỹ thuật - vốn là điểm nghẽn trong chuỗi cung ứng nội địa cần được hỗ trợ bằng các gói đầu tư công và ưu đãi tín dụng; đồng thời, rà soát lại các quy định môi trường ở cấp địa phương

để không cản trở các dự án đủ điều kiện về công nghệ và tiêu chuẩn ESG.

Thứ năm, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của chuỗi giá trị hiện đại. Chính phủ cần ưu tiên đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên, cán bộ quản lý chuỗi cung ứng, kiểm định chất lượng và thiết kế sản phẩm - những vị trí đang thiếu hụt trong doanh nghiệp Việt Nam. Việc phát triển nhân lực nên gắn với nhu cầu thực tế từ phía doanh nghiệp FDI và các tiêu chuẩn quốc tế thay vì đào tạo dàn trải, không căn cứ trên nhu cầu thực tế của thị trường.

Tóm lại, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng vào GVC, khu vực FDI đóng vai trò thiết yếu trong mở rộng quy mô sản xuất và xuất khẩu ngành dệt may, da giày Việt Nam. Doanh nghiệp FDI hiện đang chiếm lĩnh các “mắt xích” giá trị cao trong chuỗi, đồng thời duy trì

mô hình chuỗi cung ứng khép kín, ít liên kết với khu vực doanh nghiệp nội địa. Do đó, tuy Việt Nam có giá trị xuất khẩu lớn nhưng giá trị giữ lại trong nước vẫn thấp. Để thoát khỏi “bẫy gia công”, Việt Nam cần chuyển từ chiến lược thu hút FDI đơn thuần sang chú trọng thiết lập quan hệ đối tác, tăng cường hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp FDI. Điều này đòi hỏi sự cải cách mạnh mẽ về chính sách công nghiệp hỗ trợ, tái cấu trúc mô hình thu hút đầu tư và xây dựng cơ chế liên kết chuỗi giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa. Do đó, tái định vị vai trò của FDI không chỉ là điều kiện để nâng cao vị thế ngành dệt may, da giày Việt Nam mà còn là bước đi quan trọng trong chiến lược công nghiệp hóa theo hướng bền vững và tự chủ ■

¹ Xem: G.Gereffi, J.Humphrey & T.Sturgeon, *The governance of global value chains*, *Review of International Political Economy*, vol.12, no.1, 2005, pp.78-104.

² Là mô hình trong đó doanh nghiệp sản xuất (nhà cung ứng) chỉ gia công hoặc sản xuất theo thiết kế, bản vẽ và thương hiệu của đối tác (bên đặt hàng).

³ Là mô hình trong đó nhà sản xuất tự thiết kế sản phẩm hoàn chỉnh, sau đó bán sản phẩm đó cho các thương hiệu khác để họ dán nhãn và phân phối.

⁴ Là mô hình cao nhất, trong đó doanh nghiệp vừa thiết kế, sản xuất, vừa phân phối sản phẩm dưới thương hiệu riêng của mình.

⁵ Xem: J.Humphrey & H.Schmitz, *How does insertion in global value chains affect upgrading in industrial clusters?*, *Regional Studies*, vol.36, no.9, 2002, pp.1017-1027.

^{6,7} Xem: VITAS, *Báo cáo thường niên ngành dệt may Việt Nam 2023*.

^{8, 9, 13, 14, 16, 17} Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu này được lấy từ cơ sở dữ liệu ADBMRIO 2022 do UIBE phát triển, được tính toán dựa trên bảng đầu vào - đầu ra liên vùng (MRIO) của ADB phiên bản 2022, do Ngân hàng Phát triển châu Á cung cấp, bao gồm 63 quốc gia/vùng lãnh thổ gồm các nền kinh tế lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, châu Âu và Bắc Mỹ, cùng với một danh mục dành cho phần còn lại của thế giới (RoW).

¹⁰ Xem: Asian Development Bank, *Regional input-output tables*, <https://www.adb.org/what-we-do/data/regional-input-output-tables>, ngày 6-3-2025.

¹¹ Xem: Thế Hải, *Việt Nam đã thu hút hơn 37 tỷ USD vốn FDI vào dệt may*, <https://baodautu.vn>, ngày 11-5-2024.

¹² Xem: Châu Anh, *Chủ động nguồn nguyên phụ liệu - “lối thoát” cho dệt may, da giày xuất khẩu*, <https://thuehaiquan.tapchikinhthetaichinh.vn>, ngày 22-9-2024.

¹⁵ Xem: Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam, *Báo cáo ngành da giày Việt Nam 2023*, 2023.